

*
Số 02 -QC/BCĐ

QUY CHẾ

làm việc của Ban Chỉ đạo Đảng ủy về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở

Căn cứ Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ (*viết tắt là QCDC*) ở cơ sở; Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 28/03/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở; Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở;

Căn cứ Quy chế số 12-QC/BCĐ ngày 07/10/2019 của Ban Chỉ đạo tỉnh về thực hiện Quy chế Dân chủ cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 212-QĐ/ĐU ngày 11/3/2019 của Ban Thường vụ Đảng ủy về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo về thực hiện QCDC ở cơ sở Đảng ủy Các cơ quan tỉnh Bắc Giang (*sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo Đảng ủy*);

Xét đề nghị của Ban Tuyên giáo Đảng ủy – Bộ phận Thường trực Ban Chỉ đạo Đảng ủy,

Ban Chỉ đạo Đảng ủy ban hành Quy chế làm việc như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

- Quy chế này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Đảng ủy, bộ phận Thường trực Ban Chỉ đạo Đảng ủy.

- Quy chế này áp dụng đối với thành viên Ban Chỉ đạo Đảng ủy, bộ phận Thường trực Ban Chỉ đạo Đảng ủy và các chi, đảng bộ cơ sở có liên quan trong quá trình phối hợp thực hiện QCDC ở cơ sở.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

- Ban Chỉ đạo Đảng ủy chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy mà trực tiếp, thường xuyên là đồng chí Bí thư Đảng ủy - Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc chỉ đạo, phối hợp, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện QCDC ở cơ sở.

- Ban Chỉ đạo Đảng ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể thảo luận thống nhất, Trưởng Ban Chỉ đạo Đảng ủy kết luận và chỉ đạo thực hiện.

- Hoạt động của Ban Chỉ đạo Đảng ủy, bộ phận Thường trực Ban Chỉ đạo Đảng ủy (Ban Tuyên giáo Đảng ủy) không làm thay hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị và người có thẩm quyền trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Mỗi thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm phối hợp với các thành viên khác trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo Đảng ủy; đồng thời chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban Chỉ đạo Đảng ủy và Trưởng Ban Chỉ đạo Đảng ủy trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Ban Chỉ đạo Đảng ủy

- Ban Chỉ đạo Đảng ủy được Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định thành lập. Đồng chí Bí thư Đảng ủy là Trưởng Ban; Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy là Phó trưởng Ban Thường trực; các thành viên là đại diện cho các ban, cơ quan, đoàn thể Các cơ quan tỉnh. Số lượng thành viên Ban Chỉ đạo Đảng ủy không quá 9 đồng chí.

- Thường trực Ban Chỉ đạo Đảng ủy gồm Trưởng Ban và các Phó trưởng Ban.

- Bộ phận Thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo Đảng ủy: Ban Tuyên giáo Đảng ủy.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 4. Ban Chỉ đạo Đảng ủy

- Tham mưu giúp Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các chi, đảng bộ cơ sở về tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở; kiến nghị, đề xuất với Ban Thường vụ Đảng ủy những chủ trương, giải pháp nhằm tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện QCDC; kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền xử lý những trường hợp vi phạm việc thực hiện QCDC ở cơ sở.

Điều 5. Thường trực Ban Chỉ đạo Đảng ủy

1. Nhiệm vụ và quyền hạn

- Ban hành các văn bản của Ban Chỉ đạo Đảng ủy; chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo; chuẩn bị nội dung các cuộc họp, hội nghị liên quan đến việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở.

- Chỉ đạo bộ phận Thường trực của Ban Chỉ đạo Đảng ủy (Ban Tuyên giáo Đảng ủy) phối hợp với các ban, cơ quan, đoàn thể, các chi, đảng bộ cơ sở để tham mưu giải quyết công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo Đảng ủy.

- Tham dự các cuộc họp khi được Ban Chỉ đạo tỉnh mời.
- Triệu tập và điều hành các cuộc họp của Ban Chỉ đạo Đảng ủy.

2. Trưởng Ban Chỉ đạo Đảng ủy

- Phân công nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo Đảng ủy.
- Chỉ đạo mọi hoạt động của Ban Chỉ đạo Đảng ủy; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy về hoạt động của Ban Chỉ đạo Đảng ủy và kết quả triển khai thực hiện QCDC ở cơ sở trong Đảng bộ.
- Chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo Đảng ủy. Thay mặt Ban Chỉ đạo Đảng ủy ký một số văn bản quan trọng của Ban Chỉ đạo Đảng ủy.

3. Các Phó trưởng Ban chỉ đạo Đảng ủy

- Giúp Trưởng Ban xây dựng và điều hành chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo; chuẩn bị nội dung các cuộc họp, ký các báo cáo sơ kết, tổng kết, báo cáo định kỳ với Ban Chỉ đạo tỉnh. Chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo Đảng ủy khi được Trưởng Ban ủy quyền. Ký một số văn bản của Ban Chỉ đạo Đảng ủy khi được Trưởng Ban Chỉ đạo Đảng ủy phân công, ủy quyền.
- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban Chỉ đạo Đảng ủy tại Điều 6 Quy chế này và các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo Đảng ủy phân công.

Điều 6. Thành viên Ban Chỉ đạo Đảng ủy

- Thực hiện nhiệm vụ được phân công và các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo Đảng ủy.
- Chủ động đề xuất, tham gia xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo Đảng ủy.
- Tham dự đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo Đảng ủy và góp ý vào các văn bản khi được lấy ý kiến, tham gia các cuộc kiểm tra của Ban Chỉ đạo Đảng ủy.
- Được cung cấp thông tin và tài liệu liên quan đến việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở; kiến nghị, đề xuất với Ban Chỉ đạo Đảng ủy, các cấp ủy đảng về chủ trương, giải pháp xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở; dự các hội nghị sơ kết, tổng kết liên quan đến việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở của Ban Chỉ đạo Đảng ủy.
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, định kỳ kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và tổng hợp báo cáo kết quả về bộ phận Thường trực Ban Chỉ đạo Đảng ủy (Ban Tuyên giáo Đảng ủy): Báo cáo 6 tháng gửi **trước ngày 15/6**; báo cáo năm gửi **trước ngày 15/11** hằng năm.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo Đảng ủy phân công.

Điều 7. Bộ phận Thường trực của Ban Chỉ đạo Đảng ủy (Ban Tuyên giáo Đảng ủy)

- Tham mưu giúp Ban Chỉ đạo Đảng ủy điều hành các hoạt động và triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến xây dựng và thực hiện QCDC ở các chi, đảng bộ cơ sở.
- Tham mưu giúp Ban Chỉ đạo Đảng ủy, Thường trực Ban Chỉ đạo Đảng ủy ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kế hoạch công tác, kế hoạch kiểm tra, khảo sát; tổ chức các cuộc họp của Ban Chỉ đạo Đảng ủy, Thường trực Ban Chỉ đạo Đảng ủy; yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan, thành viên Ban Chỉ đạo cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Đảng ủy.
- Tham mưu giúp Ban Chỉ đạo Đảng ủy chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo Đảng ủy.
- Tiếp nhận các văn bản gửi đến và phát hành đi của Ban Chỉ đạo Đảng ủy; thường xuyên giữ mối liên hệ với các cơ quan liên quan.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chỉ đạo Đảng ủy giao.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 8. Chế độ họp

- Trưởng Ban, Phó trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo Đảng ủy thường xuyên trao đổi để giải quyết công việc liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo Đảng ủy và việc thực hiện QCDC ở cơ sở.
- Ban Chỉ đạo Đảng ủy 6 tháng họp một lần. Hằng năm, Ban Chỉ đạo Đảng ủy tổ chức hội nghị tổng kết để đánh giá các công việc đã thực hiện và triển khai nhiệm vụ của năm tiếp theo gắn với tổng kết công tác xây dựng Đảng của Đảng ủy.

Điều 9. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các thành viên Ban Chỉ đạo Đảng ủy được Thường trực Ban Chỉ đạo Đảng ủy cung cấp các văn bản, tài liệu liên quan về thực hiện QCDC ở cơ sở.
- Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở định kỳ 6 tháng, một năm báo cáo kết quả tổ chức thực hiện QCDC ở cơ sở về Ban Chỉ đạo Đảng ủy (qua bộ phận Thường trực của Ban Chỉ đạo Đảng ủy – Ban Tuyên giáo Đảng ủy), như sau: Báo cáo 6 tháng gửi **trước ngày 15/6** hằng năm; báo cáo năm gửi **trước ngày 15/11** hằng năm.
- Ban Chỉ đạo Đảng ủy báo cáo kết quả thực hiện QCDC ở cơ sở 6 tháng và một năm gửi Ban Chỉ đạo tỉnh về thực hiện QCDC ở cơ sở theo quy định.

Điều 10. Mối quan hệ công tác

- Ban Chỉ đạo Đảng ủy chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Đảng ủy trong việc chỉ đạo, phối hợp, đôn đốc, kiểm tra thực hiện QCDC ở cơ sở.
- Ban Chỉ đạo Đảng ủy được phép sử dụng con dấu của Đảng ủy trong việc ký các văn bản của Ban Chỉ đạo Đảng ủy.

Chương IV**TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 11. Trách nhiệm thi hành**

- Các thành viên Ban Chỉ đạo Đảng ủy, bộ phận Thường trực Ban Chỉ đạo Đảng ủy và các ban, cơ quan, đoàn thể chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.
- Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Ban Tuyên giáo Đảng ủy (bộ phận Thường trực Ban Chỉ đạo Đảng ủy) chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh cần bổ sung, sửa đổi, thành viên Ban Chỉ đạo Đảng ủy kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo Đảng ủy (qua Ban Tuyên giáo Đảng ủy) để báo cáo Ban Chỉ đạo Đảng ủy xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- BCD tỉnh về thực hiện QCDC (*báo cáo*),
- Thường trực Đảng ủy,
- Các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy,
- Các thành viên Ban Chỉ đạo Đảng ủy,
- Lưu: Ban Tuyên giáo Đảng ủy, Ban Chỉ đạo Đảng ủy.

PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY

kiêm

PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Nguyễn Văn Thuận